

BỘ Y TẾ**BỘ Y TẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2006/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy trình quản lý****các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế sử dụng ngân sách nhà nước****BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 08/2005/TT-BXD ngày 06/5/2005 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và xử lý chuyển tiếp thực hiện Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Ông Vụ trưởng Vụ Trang thiết bị - Công trình y tế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: "**Quy trình quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế sử dụng ngân sách nhà nước**".

Điều 2. Các Chủ đầu tư dự án xây dựng công trình y tế sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm thực hiện đúng Quy trình quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế và các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 2149/QĐ-BYT ngày 05/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy trình Quản lý đầu tư và xây dựng các dự án sử dụng ngân sách xây dựng cơ bản tập trung thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng, Cục trưởng, Chánh thanh tra - Bộ Y tế, các Tổ chức tại Điều 2 và các cơ quan/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Trần Thị Trung Chiến

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2006

QUY TRÌNH**Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế sử dụng ngân sách nhà nước**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2006/QĐ-BYT ngày 24 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Quy trình quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế sử dụng ngân sách nhà nước được xây dựng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15/5/2003 của Chính phủ, nhằm hướng dẫn các Chủ đầu tư trực thuộc Bộ Y tế và các Chủ đầu tư trực thuộc các Bộ, ngành, địa phương có dự án đầu tư xây dựng công trình y tế thực hiện đúng các quy định của nhà nước về Quản lý đầu tư xây dựng công trình ban hành kèm theo Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ (Nghị định số 16/2005/NĐ-CP) và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Quy trình này hướng dẫn từ việc lập kế hoạch đầu tư xây dựng công trình, chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, thực hiện dự án, bàn giao đưa vào sử dụng đến bảo hành, bảo trì công trình xây dựng.

"Ngân sách nhà nước" nói trên bao gồm: Vốn đầu tư XDCB tập trung, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng, vốn Chính phủ vay nước ngoài cấp cho ngành Y tế, vốn khấu hao cơ bản của các đơn vị sự nghiệp có sản xuất kinh doanh.

I. ĐIỀU KIỆN ĐỂ LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ:**1. Quy hoạch ngành, chuyên ngành:**

Để có cơ sở lập và trình kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm, kế hoạch dài hạn, các chuyên ngành, các lĩnh vực, các địa phương phải có Quy hoạch phát triển đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quy hoạch phát triển tổng thể từng đơn vị tới 2010 và tầm nhìn 2020:

Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch phát triển đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 cho đơn vị, địa phương mình trên cơ sở định hướng Quy hoạch phát triển ngành, địa phương, Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Quy hoạch phát triển được thể hiện bằng định hướng phát triển các chuyên ngành đặc thù, các hoạt động trọng tâm của đơn vị, địa phương. Quy hoạch phát triển tổng thể là điều kiện để lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư của từng đơn vị, địa phương.

II. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ:

1. Xin phép chuẩn bị đầu tư:

Thủ trưởng đơn vị gửi Hồ sơ trình Bộ Y tế đối với các dự án do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định đầu tư và cấp quyết định đầu tư với các dự án khác để xin phép được chuẩn bị đầu tư trên cơ sở tài liệu Quy hoạch phát triển đã được duyệt và báo cáo đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng - trang thiết bị kỹ thuật của đơn vị.

2. Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư xây dựng công trình là người sở hữu vốn hoặc là người được giao quản lý và sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình. Dự án do Bộ Y tế quyết định đầu tư Chủ đầu tư là Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc được đầu tư, các trường hợp khác do người quyết định đầu tư chỉ định trước khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình phù hợp với quy định của Luật Ngân sách.

3. Lập Dự án đầu tư:

3.1. Đối với các dự án do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định đầu tư:

3.1.1. Chủ đầu tư được phép chỉ định thầu cơ quan tư vấn đầu tư xây dựng có đủ tư cách pháp nhân và đủ năng lực chuyên môn để lập Báo cáo đầu tư, Dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư. Các dự án có công trình xây dựng cấp I và cấp đặc biệt Chủ đầu tư phải tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc theo quy định hiện hành. Các dự án dùng chi phí tư vấn từ nguồn vốn nước ngoài Chủ đầu tư phải tuân thủ quy định cụ thể của Tổ chức tài trợ.

3.1.2. Nội dung Báo cáo đầu tư, Dự án đầu tư theo đúng quy định tại điều 4, nội dung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo đúng điều 12 - Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.

3.1.3. Quy mô đầu tư phải phù hợp với quy hoạch hệ thống y tế và quy hoạch phát triển đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.1.4. Thiết kế cơ sở phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

3.1.5. Thiết kế cơ sở phải được Bộ Xây dựng (với nhóm A), Sở Xây dựng địa phương (với nhóm B, C) thẩm định trước khi trình duyệt dự án.

3.1.6. Chủ đầu tư phải đề xuất hình thức Quản lý dự án trong nội dung Dự án đầu tư. Bộ Y tế sẽ quyết định việc này khi phê duyệt dự án đầu tư.

3.2. Đối với các dự án xây dựng công trình y tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư:

3.2.1. Quy mô đầu tư phải phù hợp với quy hoạch hệ thống y tế và quy hoạch phát triển đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2.2. Thiết kế cơ sở phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế công trình y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành và được Bộ Y tế thoả thuận bằng văn bản.

3.2.3. Thiết kế cơ sở phải được Bộ Xây dựng (với nhóm A), Sở Xây dựng địa phương (với nhóm B, C) thẩm định trước khi trình duyệt dự án.

3.2.4. Danh mục trang thiết bị y tế (nếu có) phải thực hiện theo quy định cụ thể của Bộ Y tế.

3.2.5. Chủ đầu tư phải đề xuất hình thức Quản lý dự án trong nội dung Dự án đầu tư. Ủy ban nhân dân tỉnh (cấp Quyết định đầu tư) sẽ quyết định việc này khi phê duyệt dự án đầu tư.

3.3. Về việc thuê tư vấn nước ngoài:

Ban Quản lý dự án được ký hợp đồng thuê cá nhân, tổ chức tư vấn nước ngoài có kinh nghiệm, năng lực để phối hợp với Ban Quản lý dự án để quản lý các công việc ứng dụng công nghệ xây dựng mới mà tư vấn trong nước chưa đủ năng lực thực hiện hoặc có yêu cầu đặc biệt khác. Việc thuê tư vấn nước ngoài đối với các dự án sử dụng ngân sách nhà nước phải được người có thẩm quyền quyết định đầu tư cho phép. Chủ đầu tư phải gửi Hồ sơ xin phép thuê tư vấn nước ngoài với các nội dung sau:

3.3.1. Sự cần thiết phải thuê tư vấn nước ngoài;

3.3.2. Mục tiêu của việc thuê tư vấn nước ngoài;

- 3.3.3. Khối lượng công việc cần thuê tư vấn nước ngoài;
- 3.3.4. Phương thức lựa chọn Tổ chức Tư vấn nước ngoài;
- 3.3.5. Dự kiến Tổ chức Tư vấn nước ngoài sẽ thuê (nếu có), hồ sơ năng lực của họ;
- 3.3.6. Giá trị, tổng giá trị các công việc cần thuê tư vấn nước ngoài;
- 3.3.7. Nguồn vốn để chi trả cho tổ chức tư vấn nước ngoài;
- 3.3.8. Kế hoạch thực hiện công tác thuê tư vấn nước ngoài.

4. Thẩm tra, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư:

Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình đến cấp quyết định đầu tư để phê duyệt.

Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình bao gồm: (a) Tờ trình phê duyệt dự án theo mẫu tại Phụ lục số 2 kèm theo Nghị định số 16/2005/NĐ-CP; (b) Dự án bao gồm phần thuyết minh và thiết kế cơ sở (theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP); Văn bản thẩm định của các cơ quan liên quan; (c) Văn bản cho phép đầu tư của cấp có thẩm quyền đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A.

4.1. Đối với các dự án do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định đầu tư:

4.1.1. Thẩm tra: Chủ đầu tư gửi 10 bộ Hồ sơ dự án đã được thông qua Hội đồng cơ sở của Chủ đầu tư về Bộ Y tế để tổ chức thẩm tra ở cấp Vụ theo từng lĩnh vực chuyên ngành: (1) đầu tư xây dựng công trình; (2) danh mục - cấu hình - dự toán trang thiết bị y tế (nếu có).

4.1.2. Thẩm định Dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng được hoàn chỉnh sau khi thông qua thẩm tra ở cấp Vụ sẽ được cơ quan thường trực về quản lý đầu tư xây dựng của Bộ Y tế trình lên Hội đồng tư vấn về quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản Bộ Y tế để tổ chức thẩm định.

4.1.3. Nội dung thẩm tra, thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình y tế được thực hiện theo Điều 10, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.

4.1.4. Phê duyệt dự án đầu tư: Bộ trưởng Bộ Y tế sẽ xem xét phê duyệt các dự án đầu tư khi Hồ sơ trình duyệt đã được hoàn thành các bước thẩm tra, thẩm định nêu trên.

4.1.5. Ủy quyền quyết định đầu tư: Đối với các công trình sửa chữa nhỏ bằng kinh phí sự nghiệp có tổng mức đầu tư từ 300 triệu đồng trở xuống Bộ trưởng Bộ

Y tế ủy quyền cho Chủ đầu tư tổ chức lập thiết kế - dự toán và tổ chức thẩm định, phê duyệt.

4.2. Đối với các dự án xây dựng công trình y tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư:

Các bệnh viện có quy mô từ 200 giường trở lên, các công trình y tế khác thuộc các chương trình, đề án, dự án đầu tư được Chính phủ giao cho Bộ Y tế chủ trì hoặc là cơ quan thường trực trước khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đều phải gửi về Bộ Y tế để tổ chức thẩm tra về sự phù hợp với quy hoạch hệ thống công trình y tế, phù hợp với quy chế bệnh viện, phân tuyến kỹ thuật và dây chuyền công nghệ của công trình. Các công trình khác thực hiện theo quy định của cấp quyết định đầu tư và các quy định hiện hành.

5. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình:

5.1. Dự án đầu tư xây dựng công trình đã được quyết định đầu tư chỉ được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp sau đây:

5.1.1. Xuất hiện các yếu tố bất khả kháng do thiên tai như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh;

5.1.2. Do biến động bất thường của giá nguyên vật liệu, do thay đổi tỷ giá hối đoái đối với phần vốn có sử dụng ngoại tệ hoặc do Nhà nước ban hành các chế độ, chính sách mới có quy định được thay đổi mặt bằng giá đầu tư xây dựng công trình;

5.1.3. Do người quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư thay đổi khi thấy xuất hiện những yếu tố mới đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao hơn cho dự án;

5.1.4. Khi quy hoạch xây dựng đã được duyệt thay đổi có ảnh hưởng trực tiếp đến dự án.

5.2. Phân cấp điều chỉnh dự án:

Khi điều chỉnh dự án không làm thay đổi quy mô, mục tiêu đầu tư và không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư được phép tự điều chỉnh dự án. Trường hợp điều chỉnh dự án làm thay đổi thiết kế cơ sở về kiến trúc, quy hoạch, quy mô, mục tiêu đầu tư ban đầu hoặc vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải trình người quyết định đầu tư xem xét, quyết định. Những nội dung thay đổi phải được trình cấp có thẩm quyền thẩm định lại.

III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:

1. Định hướng đầu tư phát triển:

Trên cơ sở Quy hoạch và Chiến lược phát triển ngành, công tác đầu tư phát triển phải được xây dựng theo kế hoạch 5 năm và hàng năm của Bộ Y tế đối với các dự án do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định đầu tư và theo chỉ đạo của người quyết định đầu tư với các dự án khác.

2. Lập Kế hoạch đầu tư xây dựng công trình:

Hàng năm, vào trước ngày 30 tháng 7, Chủ đầu tư phải báo cáo thực hiện 6 tháng đầu năm, dự kiến thực hiện kế hoạch cả năm, đồng thời căn cứ tiến độ thực hiện dự án đã quy định trong Quyết định đầu tư để đăng ký "Kế hoạch đầu tư xây dựng" năm sau.

3. Điều kiện để ghi kế hoạch đầu tư và xây dựng hàng năm:

Các dự án đầu tư và xây dựng chỉ được ghi kế hoạch hàng năm khi có đủ các điều kiện sau:

3.1. Dự án khởi công mới:

Đối với dự án nhóm A phải có Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 31 tháng 10 và Quyết định phê duyệt Thiết kế kỹ thuật thi công dự toán hạng mục khởi công trong năm sau, được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 31 tháng 12 năm trước.

Đối với dự án nhóm B, C phải có Quyết định đầu tư trước ngày 31 tháng 10 và Quyết định phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán trước ngày 31 tháng 12 năm trước.

3.2. Dự án chuyển tiếp:

Đối với dự án nhóm A đã thực hiện quá 30% Tổng mức đầu tư: Phải Quyết định phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán trước ngày 31 tháng 12 năm trước.

Đối với dự án nhóm B, C phải nằm trong thời hạn thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

IV. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN:

1. Tổ chức Quản lý dự án:

1.1. Đối với các dự án do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định đầu tư:

Chủ đầu tư căn cứ Hình thức Quản lý dự án quy định trong Quyết định phê duyệt dự án đầu tư để:

1.1.1. Thành lập Ban Quản lý dự án trực thuộc: Tuyển chọn và trình Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm Giám đốc Ban quản lý dự án là cán bộ có đủ năng lực chuyên môn theo quy định tại điều 55, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.

1.1.2. Trong trường hợp không đủ năng lực quản lý dự án, Chủ đầu tư phải tuyển chọn tổ chức tư vấn Quản lý dự án theo quy định tại Điều 56, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP thông qua một trong các hình thức đấu thầu tư vấn theo quy định hiện hành trình Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt.

1.1.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án trong trường hợp chủ đầu tư thành lập Ban Quản lý dự án được thực hiện theo Điều 36, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.

1.1.4. Trong trường hợp thuê tư vấn quản lý dự án Chủ đầu tư phải có bộ phận giúp việc để giám sát công việc của tổ chức tư vấn QLDA để kịp thời giải quyết các công việc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

1.2. Đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư:

Sở Y tế được giao quản lý các công trình y tế tại địa phương như sau:

1.2.1. Làm Chủ đầu tư các dự án thuộc các Chương trình, dự án, đề án Chính phủ giao cho Bộ Y tế chủ trì hoặc là cơ quan thường trực;

1.2.2. Làm Chủ đầu tư hoặc tham gia thẩm định, giám sát đầu tư các dự án xây dựng công trình y tế khác tại địa phương theo quy định của cấp Quyết định đầu tư.

2. Tuyển chọn Tư vấn lập Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán:

Chủ đầu tư căn cứ Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền, tổ chức đấu thầu để tuyển chọn cơ quan Tư vấn đầu tư xây dựng có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực chuyên môn lập Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán theo quy định hiện hành.

3. Lập, thẩm định và phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán:

3.1. Thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán phải được lập phù hợp với Thiết kế cơ sở đã được phê duyệt kèm theo Dự án đầu tư; nội dung Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán phải theo đúng các quy định hiện hành của Bộ Xây dựng về quản lý giá dự toán, chất lượng công trình xây dựng.

3.2. Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán phải được thẩm tra bởi một tổ chức có đủ tư cách pháp nhân và năng lực chuyên môn. Chủ đầu tư tự thẩm định Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán, trường hợp chủ đầu tư không đủ điều kiện năng lực thẩm định thì được phép thuê các tổ chức, cá nhân tư vấn có đủ điều kiện năng lực để thẩm định. Tùy theo yêu cầu của chủ đầu tư, việc thẩm định Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán có thể thực hiện đối với toàn bộ hoặc một phần các nội dung hồ sơ Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán công trình.

3.3. Bộ Y tế giao cho Chủ đầu tư phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Tổng dự toán công trình thuộc các dự án do Bộ Y tế quyết định đầu tư sau khi đã phê duyệt Thiết kế cơ sở theo đúng các quy định của pháp luật.

4. Quản lý đơn giá, dự toán:

Đơn giá để lập dự toán là đơn giá khu vực thống nhất và các văn bản thông báo giá vật tư, vật liệu, thiết bị do các cơ quan quản lý giá của địa phương ban hành theo phân cấp của Chính phủ. Trường hợp trong thiết kế - dự toán có những nội dung công việc, vật tư, vật liệu không có trong các tài liệu nói trên, Chủ đầu tư cùng cơ quan tư vấn thiết kế phải xin duyệt giá tạm tính bằng văn bản tại cơ quan quản lý giá của địa phương hoặc Viện Kinh tế xây dựng thuộc Bộ Xây dựng.

5. Sử dụng "Tiêu chuẩn thiết kế" công trình y tế:

Bộ Y tế đã ban hành "Tiêu chuẩn thiết kế" công trình y tế. Các Tổ chức tư vấn xây dựng, Chủ đầu tư, Sở Y tế, Sở Xây dựng các địa phương phải sử dụng "Tiêu chuẩn thiết kế" này để làm căn cứ cho việc lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình y tế.

Trong quá trình sử dụng Tiêu chuẩn thiết kế, nếu phát hiện những vấn đề bất cập các tổ chức trên cần phản ánh về Bộ Y tế để nghiên cứu, hiệu chỉnh kịp thời.

6. Giấy phép xây dựng công trình:

6.1. Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng, trừ trường hợp xây dựng các công trình sửa chữa, cải tạo, lắp đặt thiết bị bên trong không làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực và an toàn của công trình;

6.2. Điều kiện cấp phép xây dựng công trình trong đô thị thực hiện theo quy định tại Điều 65 của Luật Xây dựng. Quyền và nghĩa vụ của người xin cấp phép xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Xây dựng và do Sở Xây dựng địa phương hướng dẫn cụ thể.

7. Công tác thanh lý công sản:

Trong khi lập dự án đầu tư Chủ đầu tư phải tiến hành kiểm định chất lượng các hạng mục công trình trong diện giải phóng mặt bằng, làm công tác thanh lý công sản để phục vụ giải phóng mặt bằng và đền bù. Việc thanh lý công sản phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các hạng mục công trình cần phá dỡ để giải phóng mặt bằng phải được quy định cụ thể trong quyết định đầu tư.

V. CÔNG TÁC QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN:

1. Công tác lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng:

1.1. Chủ đầu tư phải lập Kế hoạch đấu thầu, Hồ sơ mời thầu, tổ chức mời thầu, mở thầu, xét thầu trình Bộ Y tế (hoặc cấp có thẩm quyền) phê duyệt;

1.2. Các dữ liệu đấu thầu như: Hồ sơ thiết kế công trình, cấu hình thiết bị, dự toán (giá gói thầu), tiêu chuẩn xét thầu, điều kiện dự thầu, hình thức đấu thầu, thời gian thực hiện từng gói thầu phải được Bộ Y tế (hoặc cấp có thẩm quyền) phê duyệt cùng với việc phê duyệt Kế hoạch đấu thầu.

1.3. Việc lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo đúng "Mục 3: LỰA CHỌN NHÀ THẦU TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG" tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.

2. Thời hạn thực hiện đấu thầu trong năm:

2.1. Kế hoạch đấu thầu các gói thầu xây lắp được ghi kế hoạch trong năm phải được phê duyệt và triển khai thực hiện trước ngày 31/7 hàng năm;

2.2. Kế hoạch đấu thầu các gói thầu mua sắm trang thiết bị phải được phê duyệt và triển khai thực hiện trước ngày 30 tháng 9 hàng năm;

2.3. Kế hoạch đấu thầu với nguồn vốn bổ sung phải được phê duyệt và triển khai thực hiện không quá 30 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được thông báo vốn bổ sung.

3. Ký kết và thực hiện hợp đồng:

Chủ đầu tư căn cứ kết quả đấu thầu để: (1) Ký kết hợp đồng theo mẫu hợp đồng đã phát hành trong nội dung Hồ sơ mời thầu và các quy định ghi trong Quyết định chỉ định thầu hoặc Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu; (2) Khởi công công trình; (3) Giám sát thực hiện hợp đồng xây dựng, lắp đặt, vận hành thử trang thiết bị và tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng.

4. Giám sát thi công:

Ban Quản lý dự án, do Chủ đầu tư thành lập hoặc thuê đều phải có đủ cán bộ kỹ thuật về các chuyên ngành kiến trúc, xây dựng, lắp máy, điện nước phù hợp với từng công trình, hạng mục công trình để giám sát thi công công trình. Cán bộ giám sát kỹ thuật, tổ chức tư vấn, nhà thầu và chủ đầu tư phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các sai sót (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng.

5. Xử lý các công việc phát sinh trong quá trình thi công:

Mọi phát sinh, thay đổi thiết kế (nếu có) trong quá trình thực hiện dự án phải được thể hiện bằng "Biên bản" thống nhất giữa Nhà thầu, Tổ chức tư vấn thiết kế và Chủ đầu tư. Các khối lượng bổ sung, sửa đổi thiết kế làm vượt Tổng dự toán chỉ được phép thanh quyết toán khi đã được Bộ Y tế (hoặc cấp quyết định đầu tư) phê duyệt. Mọi thay đổi thiết kế do khảo sát thực địa không đầy đủ tổ chức tư vấn thiết kế phải có trách nhiệm bổ sung, sửa đổi mà không được thanh toán phần thiết kế phí này.

6. Công tác giải ngân:

Trong quá trình thực hiện đầu tư, Chủ đầu tư phải thực hiện việc giải ngân trong các khâu tạm ứng, thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành, các chi phí khác theo hợp đồng đã ký kết theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, không được thanh toán khối lượng không và không để nợ đọng trong khi còn vốn đã được cấp.

7. Hồ sơ hoàn công:

Tất cả các công trình, hạng mục công trình được đầu tư xây dựng hoàn thành, trước khi tổng nghiệm thu kỹ thuật phải có hồ sơ hoàn công. Hồ sơ hoàn công do nhà thầu lập, trên cơ sở Hồ sơ thiết kế được cập nhật các sửa đổi bổ sung trong quá trình thi công ghi trong nhật ký công trình. Bản vẽ trong Hồ sơ hoàn công phải rõ ràng, có thuyết minh đầy đủ những thay đổi so với Hồ sơ thiết kế để phục vụ việc quyết toán chính xác khối lượng xây lắp. Hồ sơ hoàn công cần được bàn giao đầy đủ cho Bộ phận quản lý tài sản của đơn vị để theo dõi các biến cố trong

quá trình sử dụng cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc duy tu, sửa chữa công trình sau này.

8. Nghiệm thu, tổng nghiệm thu:

Trong quá trình giám sát thi công Chủ đầu tư cùng các nhà thầu, cán bộ giám sát kỹ thuật hoặc tổ chức tư vấn giám sát và tổ chức tư vấn thiết kế phải lập đầy đủ các biên bản nghiệm thu, các chứng chỉ chất lượng vật liệu, kết cấu theo đúng các quy định hiện hành. Trước khi phá dỡ các công trình cũ thuộc diện giải phóng mặt bằng và khi nghiệm thu các phần khuất, Chủ đầu tư phải ghi lại hiện trạng bằng hình ảnh. Sau khi hoàn thành từng hạng mục công trình phải tổ chức tổng nghiệm thu kỹ thuật, đợt nghiệm thu này nhằm rà soát lại toàn bộ các văn bản chứng từ, chứng chỉ, các bổ sung, sửa đổi thiết kế trong quá trình thi công, kiểm tra sự chính xác của Hồ sơ hoàn công. Khi tổ chức tổng nghiệm thu cần mời đủ thành phần và có "Biên bản Tổng nghiệm thu" theo đúng Quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng hiện hành của Bộ Xây dựng.

9. Bàn giao công trình để đưa vào sử dụng:

Công trình, hạng mục công trình sau khi được hoàn thành, có kết luận ghi trong Biên bản Tổng nghiệm thu "được phép đưa vào sử dụng" sẽ được tổ chức bàn giao cho Bộ phận quản lý sử dụng. Trong khi bàn giao phải có Hồ sơ hoàn công với đầy đủ thuyết minh hướng dẫn vận hành, chuyển giao công nghệ (nếu có), lưu ý đến hệ thống kỹ thuật hạ tầng, đặc biệt chú ý các điểm dễ xảy ra sự cố, hư hỏng trong quá trình sử dụng.

10. Công tác quyết toán:

10.1. Quyết toán vốn đầu tư hàng năm:

Hàng năm chậm nhất sau 7 ngày kể từ ngày kết thúc quý, 15 ngày kể từ ngày kết thúc năm kế hoạch, chủ đầu tư căn cứ vào sổ sách kế toán để lập báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư, báo cáo tài chính quý và năm gửi về Bộ Y tế (cấp quyết định đầu tư) và các cơ quan thanh toán cấp phát vốn theo quy định tại Quyết định số 214/2000/QĐ-BTC ngày 28/12/2000; Thông tư số 44/2003/TT-BTC và Thông tư 53/2005/TT-BTC ngày 03/6/2005 của Bộ Tài chính.

Định kỳ vào ngày 10 tháng 7 hàng năm và 15 tháng 02 năm sau đơn vị chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư 6 tháng và một năm theo quy định gửi về Bộ Y tế (hoặc cấp quyết định đầu tư). Căn cứ vào báo cáo tài chính năm của cơ quan Chủ đầu tư, cấp Quyết định đầu tư sẽ tiến hành kiểm

tra kế toán ít nhất mỗi năm một lần trước khi phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

10.2. Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:

Đối với các dự án đang thực hiện, sau mỗi hạng mục hoàn thành (Bao gồm các hạng mục thuộc chi phí quản lý dự án và chi phí khác như: Chi phí lập dự án, khảo sát, thiết kế, đền bù giải phóng mặt bằng□; Chi phí thiết bị; chi phí xây lắp□) trước khi gửi kho bạc để thanh toán cho nhà thầu ở giai đoạn kết thúc từng hạng mục, cần lập hồ sơ theo quy định gửi về Bộ Y tế (hoặc cấp quyết định đầu tư) để thẩm tra, phê duyệt.

Đối với dự án đầu tư hoàn thành: Muộn nhất sau 12 tháng (đối với dự án nhóm A); 9 tháng (đối với dự án nhóm B), 6 tháng (đối với dự án nhóm C) đơn vị chủ đầu tư có trách nhiệm lập và gửi hồ sơ quyết toán dự án đầu tư hoàn thành xin phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 45/TT-BTC ngày 15/5/2003 của Bộ Tài chính gửi về Bộ Y tế (hoặc cấp quyết định đầu tư) để thẩm tra phê duyệt.

10.3. Kiểm toán, thẩm tra, thẩm định quyết toán:

Hồ sơ Quyết toán phải được kiểm toán bởi một Tổ chức Kiểm toán có đủ tư cách pháp nhân, có năng lực phù hợp với quy mô công trình và phải được Tổ Tư vấn về quyết toán do Bộ trưởng Bộ Y tế (hoặc cấp quyết định đầu tư - nếu có) thành lập thẩm tra quyết toán từng hạng mục công trình.

Hồ sơ Quyết toán phải được thẩm định của Hội đồng Tư vấn về Quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản do Bộ trưởng Bộ Y tế (hoặc cấp quyết định đầu tư) thành lập.

Thời hạn thẩm tra, thẩm định Hồ sơ Quyết toán tại cơ quan Bộ Y tế: Đối với dự án nhóm A là 06 tháng, dự án nhóm B là 03 tháng, dự án nhóm C là 01 tháng kể từ ngày Chủ đầu tư nộp đủ Hồ sơ quyết toán Tổ Tư vấn về quyết toán do Bộ trưởng Bộ Y tế thành lập.

VI. BẢO HÀNH, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG:

1. Bảo hành:

Bảo hành là trách nhiệm của nhà thầu thi công, trách nhiệm công tác bảo hành thực hiện theo quy định của pháp luật. Thời hạn bảo hành được ghi trong hợp đồng thi công xây lắp.

2. Bảo trì:

2.1. Quản lý đầy đủ các văn bản gồm toàn bộ hồ sơ về chủ quyền đất đai, giấy phép xây dựng các ngôi nhà, hồ sơ hoàn công nhà - hệ thống kỹ thuật hạ tầng và cần được kiểm tra bổ sung thường xuyên.

2.2. Người quản lý sử dụng công trình cần phải kiểm tra, nắm vững thực trạng công trình, cơ sở kỹ thuật hạ tầng hiện có. Với công trình mới hoàn thành cần thuê cơ quan chuyên ngành đặt các mốc chuẩn để theo dõi lún trong vòng 3 năm liên tục. Khi phát hiện được những hiện tượng bất thường phải báo cáo ngay cơ quan quản lý chuyên ngành cấp trên bằng văn bản để xin chủ trương xử lý kịp thời.

2.3. Hàng năm, vào kỳ kế hoạch phải lập kế hoạch vốn duy tu, bảo trì công trình thường xuyên. Khi phát hiện những hư hỏng nhỏ phải cho sửa chữa, khắc phục ngay, không để chỗ hư hỏng nhỏ làm hỏng thêm những chỗ khác.

2.4. Đối với hệ thống kỹ thuật hạ tầng, điện/cấp nước/hệ thống thông tin liên lạc/thoát nước/xử lý chất thải phải được giao cho nhân viên kỹ thuật kiểm tra một cách thường xuyên.

VII. CÔNG TÁC GIÁM ĐỊNH ĐẦU TƯ:

Chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện dự án, lập báo cáo định kỳ việc thực hiện dự án theo từng quý cho Bộ Y tế (hoặc cấp quyết định đầu tư) để theo dõi, giám sát, đánh giá, hỗ trợ quản lý dự án. Nội dung báo cáo theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2000/TT-BKH ngày 10/01/2000 của Bộ Kế hoạch và đầu tư.

Chủ đầu tư phải báo cáo kịp thời với Bộ Y tế (hoặc cấp quyết định đầu tư) về những vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án, kiến nghị các biện pháp giải quyết và chịu trách nhiệm đối với mọi phát sinh do không được xử lý kịp thời.

VIII. GIÁM SÁT CỘNG ĐỒNG, KIỂM TRA, THANH TRA:

1. Giám sát cộng đồng:

Chủ đầu tư phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp có liên quan theo quy

định của pháp luật tiến hành các hoạt động hợp pháp trong công tác Giám sát cộng đồng các dự án đầu tư.

Ban QLDA phải có Văn phòng, có cán bộ thường xuyên có mặt tại hiện trường với đầy đủ Hồ sơ dự án để sẵn sàng xử lý các sự vụ xảy ra trong quá trình thi công công trình.

2. Kiểm tra, thanh tra:

Trong quá trình thực hiện đầu tư, Chủ đầu tư phải lưu trữ đầy đủ mọi hồ sơ, tài liệu có liên quan và xuất trình đầy đủ cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Hàng năm, Bộ Y tế sẽ thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra công tác Quản lý đầu tư xây dựng của tất cả các dự án đã hoặc đang thực hiện. Đoàn thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm rà soát việc thực hiện các quy định nêu trên, đôn đốc về tiến độ, uốn nắn kịp thời những sai phạm (nếu có) và báo cáo tình hình thực hiện đầu tư để Bộ trưởng Bộ Y tế có biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời.

IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc các Sở Y tế, Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về Quản lý đầu tư xây dựng công trình ban hành kèm theo Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện và "**Quy trình quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế sử dụng ngân sách nhà nước**" này.

Hội đồng Tư vấn về Quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản Bộ Y tế, Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thanh tra - Bộ Y tế phối hợp với các Vụ, Cục có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện "**Quy trình Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình y tế sử dụng ngân sách nhà nước**"./.

BỘ TRƯỞNG

Trần Thị Trung Chiến